

LUẬN A TỖ ĐÀM TỖ BÀ SA

QUYỂN 26

Chương 2: **KIẾN-ĐỘ SỬ**

Phẩm 1: **BÁT THIỆN**, Phần 2

Ba lậu: là Dục lậu, Hữu lậu và Vô minh lậu.

Hỏi: Thể tánh của ba lậu này là gì?

Đáp: Có một trăm lẻ tám thứ:

Dục lậu có bốn mươi mốt thứ, Dục ái có năm thứ, giận dữ có năm thứ, Mạn có năm thứ, Kiến có mười hai thứ, Nghi có bốn thứ, Triền có mười thứ. Bốn mươi mốt thứ này là thể của dục lậu.

Hữu lậu có năm mươi hai thứ: Ái có mười thứ, mạn có mười thứ, nghi có tám thứ, kiến có hai mươi bốn thứ.

Năm mươi hai thứ này là thể của hữu lậu. Vô minh lậu có mười lăm thứ, vô minh cội Dục có năm, vô minh cội Sắc có năm, vô minh cội Vô sắc có năm. Mười lăm thứ này là thể của vô minh lậu.

Một trăm lẻ tám thứ này là thể của ba lậu, cũng gọi là một trăm lẻ tám phiền não. Kinh Ba-già-la-na cũng nói: Thế nào là dục lậu? (Đáp: Trừ vô minh lệ thuộc cội Dục, các triền cấu, kiết, phược, sử lệ thuộc cội Dục khác, đó gọi là dục lậu.

Thế nào là hữu lậu? Trừ vô minh lệ thuộc cội Sắc, cội Vô sắc, các triền cấu, kiết, phược, sử lệ thuộc cội Sắc, cội Vô sắc khác, đó gọi là hữu lậu.

Hỏi: Thế nào là vô minh lậu?

Đáp: Không biết ba cội, đó gọi là vô minh lậu. Vô minh lậu là không biết ba cội. Nói như thế là tốt, nếu nói rằng: Thế nào là vô minh lậu? Đáp: Duyên theo vô tri của ba cội, nói như thế này thì không gồm nhiếp vô lậu duyên sử. Vì sao? Vì vô lậu duyên sử, không duyên với pháp ba cội.

Hỏi: Hành vi ác của thân, miệng có phải là phiền não, hay không?

Nếu là phiền não thì tại sao ở đây không nói. Còn nếu chẳng phải phiền não, thì làm sao hiểu Kinh Thức Thân nói? Như nói: Hành vi ác của thân, miệng là bất thiện, chẳng phải kiết, chẳng phải sử, chẳng phải phược, là phiền não chứ chẳng phải triền, nên bỏ, nên dứt, nên biết vì chúng có thể sinh ra báo khổ.

Hoặc có người đáp rằng: Là thể của phiền não.

Nếu vậy Kinh Thức Thân nói khéo hiểu vì sao trong đây không nói?

Đáp: Nên nói hành vi ác của thân, miệng ở trong dục lậu.

Dục lậu có bốn mươi ba thứ nhưng không nói là có ý gì?

Đáp: Nếu thể của pháp là phiền não thì tự thể đó cũng là triền, nói là ở trong dục lậu. Hành vi ác của thân miệng dù là phiền não, nhưng tự thể chẳng phải triền. Vì cho nên không nói ở trong dục lậu.

Lại có thuyết nói: Hành vi ác của thân, miệng, thể của nó chẳng phải phiền não, do vậy nên không nói ở trong dục lậu.

Hỏi: Nếu vậy thì Kinh Thức Thân nói làm sao hiểu được ?

Đáp: Văn Kinh Thức Thân nên nói rằng: Hành vi ác của thân, miệng là bất thiện, chẳng phải kiết, chẳng phải phược, chẳng phải sử, chẳng phải phiền não, chẳng phải triền. Nên xả, nên dứt, nên biết vì sinh ra báo khổ.

Hỏi: Nhưng không nói là có ý gì?

Đáp: Hành vi ác của thân, miệng dù chẳng phải phiền não, nhưng bị phiền não nào hại nên gọi là phiền não.

Hỏi: Nếu chẳng phải phiền não, vì bị phiền não gây bức bối nên nói là phiền não, chẳng phải kiết nhưng bị kiết trói buộc, sao không nói là kiết? Chẳng phải phược nhưng bị phược trói buộc sao không nói là phược? Chẳng phải sử nhưng bị sử sai khiến, vì sao không nói là sử? Chẳng phải triền nhưng bị triền vây bọc vì sao không nói là triền?

Đáp: Nên nói mà không nói, phải biết thuyết này chưa rốt ráo.

Lại nữa, vì muốn biểu hiện các thứ thuyết, các thứ văn. Nếu dùng các thứ thuyết, vô số văn để trang nghiêm cho nghĩa, thì nghĩa sẽ dễ hiểu.

Lại nữa, vì thể hiện hai thứ môn, hai thứ lược, hai thứ mới nhập, hai thứ đước, hai thứ tướng mạo, hai thứ ảnh văn, hai thứ đều thông. Như chẳng phải phiền não, bị phiền não nào hại, nói là phiền não. Chẳng phải kiết vì bị kiết trói buộc nên nói là kiết. Cho đến chẳng phải triền, vì bị vây bọc do triền nên nói là triền. Như chẳng phải kiết, vì bị kiết trói buộc, không nói là kiết, cho đến chẳng phải triền, vì bị triền vây

bọc, không nói là triển.

Cũng thế, chẳng phải phiền não, vì bị phiền não gây não hại, nên nói chẳng phải phiền não.

Cho nên, hiện bày hai thứ môn, cho đến hiện bày hai thứ đều cùng thông hợp, đây là thể của lậu, cho đến nói rộng.

Đã nói thể tánh của lậu. Về lý do nay sẽ nói:

Hỏi: Vì sao gọi là lậu? Lậu là nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa lưu trú là nghĩa lậu. Nghĩa ngâm thắm là nghĩa lậu. Nghĩa chảy ra là nghĩa lậu. Nghĩa cầm giữ là nghĩa lậu. Nghĩa ở trong là nghĩa lậu. Nghĩa say sưa là nghĩa lậu. Nghĩa buông lung là nghĩa lậu.

Nghĩa lưu trú là nghĩa lậu: thế nào làm cho chúng sinh lưu trú cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc?

Đáp: Là lậu.

Nghĩa ngâm thắm là nghĩa lậu: Như ngâm ủ hạt giống trong bồn, thì sẽ có mầm mọc ra. Cũng thế, chúng sinh do hạt giống nghiệp ngâm thắm phiền não trong bồn nên sinh mầm hữu vị lai.

Nghĩa chảy ra là nghĩa lậu: Như suối chảy ra nước, từ vú chảy ra sữa.

Cũng thế chúng sinh ở cửa sáu nhập, chảy ra các lậu.

Nghĩa cầm giữ là nghĩa lậu: Như người bị người khác canh giữ, thì không thể tùy ý du hành bốn phương. Cũng thế, chúng sinh vì bị phiền não cầm giữ trong pháp sinh tử của các đường, các cõi, các loài, nên không thể tự thoát ra.

Nghĩa ở trong là nghĩa lậu: Như người có quý ở trong thân, cho nên điều không đáng nói mà nói, không nên làm mà làm, không nên lấy mà lấy, không nên xúc chạm mà xúc chạm. Chúng sinh cũng thế, quý phiền não ở trong, nên điều không nên nói mà nói, không nên làm mà làm, không nên xúc chạm mà xúc chạm.

Nghĩa say sưa là nghĩa lậu: Như người uống rượu được làm bằng rế, cộng, nhánh, lá, hoa, quả v.v... thì tâm thần rối loạn, không còn biết chi cả. Chúng sinh cũng thế, đã uống rượu phiền não thì không hiểu biết gì.

Nghĩa buông lung là nghĩa lậu cũng giống như thế, cho nên nghĩa lưu trú là nghĩa lậu, cho đến nghĩa buông lung là nghĩa lậu.

Phái Thanh Luận giả nói: Lậu gọi là A-la-bà. A cũng nói là giới hạn. La bà cũng nói là lậu. Như nói: Trời mưa có giới hạn đến thành Bà-trá-lê, bố thí có giới hạn đến Chiên-đà-la. Cũng thế hữu lậu có giới hạn đến cõi Hữu Đảnh.

Hỏi: Nếu nghĩa lưu trú là nghĩa lậu thì nghiệp cũng khiến chúng sinh lưu trú trong sinh tử, như nói: Hai nhân, hai duyên mà có sinh tử, cũng làm cho tăng trưởng, nghĩa là nghiệp phiền não. Nghiệp và phiền não làm hạt giống sinh tử, do đó sinh tử rất khó dứt, khó hủy hoại, không hề diệt mất. Nếu người hoặc tám tuổi hoặc mười tuổi được quả A-la-hán, từ đó về sau trong tuổi thọ một trăm năm, phiền não dứt hẳn, vì sức của nghiệp nên lưu trú trong sinh tử, vì sao chỉ nói phiền não là lậu, không nói nghiệp?

Đáp: Vì phiền não là cội rễ của nghiệp, không thể không dứt trừ phiền não mà bỏ nghiệp. Cho nên nói phiền não là lậu, không nói là nghiệp.

Lại nữa, phiền não có thể gây ra nghiệp, vẫn có thể sinh ra báo. Như ném cục đất sét nhào lên vách, vì đất ướt nên dính, đến khi cục đất đã khô, vẫn không rơi xuống, là do lực khi ướt. Cũng thế, chúng sinh vì có phiền não nên gây ra nghiệp, dù phiền não đã dứt, nhưng nghiệp vẫn còn sinh báo.

Lại nữa, nghiệp là nghiệp hoại pháp, hoặc khiến chúng sinh lưu trú trong sinh tử, hoặc là sinh tử mà tạo ra sự đối trị. Phiền não chẳng phải pháp hủy hoại, chỉ vì chúng sinh tạo ra pháp lưu trú.

Lại nữa, vì phiền não đã dứt hết, nên có thể chứng đắc Niết-bàn, không cần nghiệp hết. Nghiệp của A-la-hán vẫn tồn tại như núi, nhưng vì không thọ thân hữu nữa, nên ở Niết-bàn vô dư mà Nhập Niết-bàn.

Vì các nhân duyên này, nên nói phiền não là lậu, không nói nghiệp.

Hỏi: Vì sao các phiền não cõi Dục, trừ vô minh, lập dục lậu, các phiền não cõi Sắc, cõi Vô sắc, trừ vô minh, lập hữu lậu, còn vô minh có lập vô minh lậu chăng?

Đáp: Trước đã nói: Nghĩa lưu trú là nghĩa lậu. Chúng sinh ở cõi Dục sở dĩ lưu trú cõi Dục là do tâm trông mong nơi dục, ưa thích, nhiễm đắm về dục, chuyên cầu nơi dục. Do việc này, nên các phiền não cõi Dục, trừ vô minh, lập thành dục lậu.

Chúng sinh cõi Sắc, cõi Vô sắc, sở dĩ lưu trú cõi Sắc, cõi Vô sắc, là vì tâm thường trông mong hữu, cho đến chuyên cầu về hữu. Do việc này, nên các phiền não cõi Sắc, cõi Vô sắc trừ vô minh, lập ra hữu lậu.

Chúng sinh cõi Dục sở dĩ lưu trú cõi Dục là do vô minh. Chúng sinh cõi Sắc, cõi Vô sắc sở dĩ lưu trú là do vô minh. Cho nên vô minh của ba cõi lập vô minh lậu.

Lại nữa, cõi Dục dù là hữu nhưng chúng sinh phần nhiều đều mong cầu dục, do thường cầu dục, nên các phiền não cõi Dục, trừ vô minh, lập ra dục lậu. Ở cõi Sắc, cõi Vô sắc không có dục, nhưng chúng sinh kia thường tìm kiếm hữu, vì thường mong cầu hữu, nên các phiền não cõi Sắc, cõi Vô sắc, trừ vô minh lập hữu lậu. Các thứ cầu về dục, về hữu đều do vô minh.

Do việc này nên vô minh của ba cõi lập vô minh lậu.

Lại nữa, nếu giới có thành, có hoại, là phiền não của giới, trừ vô minh, lập dục lậu. Nếu giới có thành không có hoại, là phiền não của giới, trừ vô minh lập hữu lậu. Ba thiền trở xuống, dù có thành có hoại, nhưng đệ Tứ thiền và cõi Vô sắc có thành không có hoại. Nếu giới có thành có hoại, chúng sinh lưu trú, cũng nhân vô minh. Nếu giới có thành, không có hoại, chúng sinh lưu trú cũng nhân vô minh. Cho nên, vô minh của ba cõi lập thành vô minh lậu.

Lại có thuyết nói về hữu lậu: Vì sao gọi là hữu lậu?

Đáp: Vì chúng sinh ở xứ này cầu hữu kia, không ở xứ kia cầu hữu này. Phái Thí dụ giả nói: Hai lậu là vô minh lậu và hữu ái lậu. Vì sao? Vì hai kiết này là sử căn bản. Vô minh là nhân của duyên khởi quá khứ, hữu ái là nhân của duyên khởi vị lai.

Hỏi: Nếu vậy thì làm sao có đủ ba lậu?

Đáp: Phái Thí dụ giả nói rằng: ái có hai thứ: Hoặc bất thiện hoặc vô ký, hoặc có báo hoặc không có báo, hoặc sinh một quả, hoặc sinh hai quả, hoặc tương ứng với không hổ, không thẹn, hoặc không tương ứng. Các thứ bất thiện có báo, sinh hai quả, tương ứng với không hổ, không thẹn, thì ái ấy lập dục lậu. Do ái nên các phiền não khác, trừ sử vô minh, cũng gọi là dục lậu. Các vô ký, không có báo, sinh một quả, không tương ứng với không hổ, không thẹn, thì ái ấy lập hữu lậu. Do ái nên các phiền não cõi Sắc, cõi Vô sắc khác, trừ sử vô minh, cũng gọi là hữu lậu.

Hỏi: Vì sao do ái nên các phiền não cõi Dục, trừ sử vô minh, lập làm dục lậu cõi Sắc, cõi Vô sắc? Do ái nên các phiền não cõi Sắc, cõi Vô sắc, trừ sử vô minh, được lập là hữu lậu?

Đáp: Do ái nên giới có sai khác, địa có sai khác, chủng loại có sai khác, sinh các phiền não, giải thích rộng như trong ái xứ đã nói.

Hỏi: Vì sao vô minh của ba cõi lập vô minh lậu?

Tôn giả Ba-xa nói: Đức Phật biết chắc chắn về pháp tướng, cũng biết về thế dụng của chúng, người khác không biết. Nếu pháp có khả năng lập riêng lậu thì lập riêng lậu. Nếu pháp nào không thể lập riêng

lậu thì pháp đó phải nhóm họp thành lậu.

Lại nữa, nghĩa lưu trú là nghĩa lậu: Lại không có kiết khiến chúng sinh lưu trú như vô minh. Tôn giả Cù-sa nói: Phật biết nhanh chóng nghiêng nặng về gần gũi, chúng sinh lưu trú không gì bằng vô minh, cho nên lập riêng vô minh lậu.

Lại nữa, vì vô minh nên có tham, có giận dữ, có ngu si.

Lại nữa, vô minh có thể khiến cho chúng sinh ngu ở bờ mé trước, ngu ở bờ mé sau, ngu nơi bờ mé trước sau. Ngu đối với pháp nội, ngu đối với pháp ngoại, ngu đối với pháp nội ngoại. Ngu không biết nghiệp, không biết báo, không biết nghiệp báo. Không biết tạo hạnh lành, không biết đã gây hành vi ác, không biết làm lành gây ác. Không biết nhân, không biết pháp từ nhân sinh. Không biết Phật, không biết Pháp, không biết tăng. Không biết khổ, tập, diệt, đạo. Không biết có lỗi, không biết chẳng có lỗi. Không biết xứ gần gũi, không biết xứ không gần gũi. Không biết tốt xấu, pháp bạch, pháp hắc, không biết chung, riêng, không biết pháp do nhân duyên sinh, không thấy biết như thật pháp xứ của sáu xúc.

Lại nữa, vì vô minh khó lia là lỗi lầm lớn. Mặc dù ái rất khó lia, nhưng chẳng phải lỗi lầm lớn. Giận dữ dù là lỗi lầm lớn nhưng chẳng phải khó lia. Vô minh là lỗi lầm lớn, cũng khó có thể xa lia.

Lại nữa, vô minh nói ở pháp trước. Như nói: Vô minh là tướng ở trước, sinh các pháp ác, bất thiện, không hổ thẹn.

Lại nữa, tự thể của vô minh là xem trọng tạo tác, cũng xem trọng tự thể. Xem trọng: Là đi chung với tất cả sử, cũng có vô minh không chung. Xem trọng tạo tác: Đều có tác nghiệp với tất cả sử, cũng có tác nghiệp không chung.

Lại nữa, vô minh gọi là căn bản, như kệ nói:

Đời nay hoặc đời sau

Sở dĩ đọa đường ác

Vô minh là căn bản

Cũng nhân ở tham dục.

Lại nữa, vô minh còn gọi là Mạn kỳ. Có loài rắn tên Mạn kỳ, tự thân mù, sinh con cũng mù, ai bị rắn này cắn, cũng bị mù. Vô minh cũng giống thế, tự mù lòa, cũng khiến cho pháp tương ứng bị mù lòa, ở trong thân chúng sinh, cũng có thể làm cho họ bị mù lòa.

Lại nữa, vô minh ở ba cõi, duyên theo một cõi sinh ngu, nghĩa là cõi Vô sắc. Ở chín địa, duyên theo một địa sinh ngu, nghĩa là xứ Phi tưởng Phi phi tưởng.

Bốn ấm có chín thứ, duyên một thứ sinh ngu, là chủng loại hạ hạ.

Hỏi: Như đã nói ở địa giới khác, chỗ tạo tác của sử Nhất thiết biến cũng thế. Như tà kiến ở ba cõi, duyên theo một cõi, chê bai cõi Vô sắc, nghĩa là bốn ấm cõi Vô sắc. Kiến thủ ở ba cõi, duyên một cõi, chấp là hơn hết, nghĩa là bốn ấm cõi Vô sắc. Giới thủ ở ba cõi, duyên một cõi, chấp là năng tịnh, nghĩa là bốn ấm cõi Vô sắc. Nghi ở ba cõi, duyên một cõi, sinh do dự, nghĩa là bốn ấm cõi Vô sắc. Về địa chủng, nói cũng giống như thế.

Hỏi: Vô minh có việc khác nhau nào?

Đáp: Dù đồng là việc, nhưng vô minh lại có nghĩa khác. Vì sao? Vì cõi khác, cõi Dục, duyên sử vô minh nhất thiết biến có chín thứ: bảy thứ duyên tương ứng với biến sử cõi khác, hai thứ thì mỗi mỗi thứ là vô minh không chung.

Lại có chín thứ, thượng thượng cho đến hạ hạ. Như vô minh cõi Dục, vô minh cõi Sắc, cõi Vô sắc cũng giống như thế. Như địa cõi Dục cho đến địa của Phi tướng Phi phi tướng xứ cũng giống như thế.

Vì vô minh có vô lượng xứ sở, vô lượng môn như thế, khiến cho chúng sinh ngu. Cho nên vô minh của ba cõi, lập riêng vô minh lậu.

Lại nữa, vô minh ở trước, cùng khắp, hiểu tất cả mọi nơi. Ở trước, nghĩa là vì bị vô minh che lấp, nên đối với khổ không nhận, không chấp nhận, không muốn nghe nói. Đối với tập, diệt, đạo cũng thế. Giống như người đói khát được ăn no thức ăn dở, người ấy tuy được thức ăn ngon, nhưng không thể ăn được nữa. Như thức ăn dở vô minh, trước đã ở trong thân chúng sinh, dù chúng sinh ấy có gặp thức ăn ngon thượng diệu là bốn đế, nhưng không thể thọ nhận... Vì không thể thọ nhận, nên đối với Đế bèn sinh tâm nghi là có khổ này hay không có khổ này? Cho đến có đạo này hay không có đạo này?

Cũng thế, vô minh mà sinh tâm nghi, gần sẽ quyết định nếu gặp chánh thuyết, thì được chánh quyết định, nói có khổ, tập, diệt, đạo. Nếu gặp phải tà thuyết, sẽ dẫn đến tà quyết định, nói không có khổ, tập, diệt, đạo.

Cũng thế, tâm nghi sinh ra tà kiến, họ nghĩ rằng: Nếu không có khổ, tập, diệt, đạo, thì nên có ngã. Tà kiến như thế sinh ra thân kiến. Họ lại nghĩ rằng: Ngã này là đoạn hay thường? Nếu thấy ngã tương tự nối tiếp nhau, liền cho là thường. Đó gọi là thường kiến. Nếu thấy ngã hư hoại không nối tiếp nhau, thì cho là đoạn. Đó gọi là dứt kiến. Hai kiến này gọi là biên kiến.

Thân kiến như thế, sinh ra biên kiến. Đối với ba kiến này, mỗi

kiến chấp cho là năng tịnh này. Kiến này có thể tịnh, có thể được giải thoát, có thể ra khỏi. Đó gọi là giới thủ. Biên kiến như thế sinh ra giới thủ. Họ nghĩ rằng: Kiến này có thể tịnh, có thể giải thoát, có thể ra khỏi: Kiến này tức là bậc nhất. Đó gọi là kiến thủ.

Cũng thế, giới thủ sinh ra kiến thủ. Đối với điều mình có thể nhận thấy, sinh ra ái. Mình không thể thấy, người khác thấy thì sinh giận dữ. Đối với các kiến khởi tự cao là mạn. Đó gọi là vô minh sinh ra sử, sử sinh ra triền. Triền là mười triền: Tức từ phần v.v... cho đến không thẹn. Triền phẫn (giận), triền tật (ganh ghét) dựa vào giận dữ. Triền phú (che giấu) hoặc có thuyết nói là dựa vào ái. Vì sao? Vì ái nên che giấu tội của mình. Hoặc có thuyết nói là dựa nơi vô minh. Vì sao? Vì không hiểu biết nên che giấu tội mình. Triền thù, triền miên, triền không hổ dựa vào vô minh. Triền trạo (trạo cử), triền san (bỏ sển), triền không thẹn dựa vào ái. Triền hối dựa vào nghi. Sáu sử cấu uế vừa dựa vào sử, vết nhơ của sử hận sử hại dựa vào giận dữ, vết nhơ của sử ương bướng dựa vào kiến thủ. Vết nhơ của sử lừa dối, vết nhơ của sử tự cao dựa vào ái, vết nhơ của sử dua nịnh dựa vào năm kiến.

Vì vô minh sinh ra các phiền não như vậy, cho nên nói là ở trước. Hiện bày khắp, nghĩa là từ địa ngục A-tỳ lên đến cõi trời Hữu Đảnh. Ở giữa đều có, chung cho tất cả xứ, nghĩa là không cần có khoảng sát-na, cũng có thể làm nhân duyên cho tất cả năm hành. Sử mà tất cả năm hành dứt trừ, tất cả năm hành dứt trừ. Vì chung tất cả xứ, nên trong nhất thiết biến, trong nhất thiết biến của địa khác, trong duyên hữu lậu, trong duyên vô lậu, trong duyên hữu vi, trong duyên vô vi, các xứ như thế v.v... đều có, đi chung chung với tất cả phiền não, như dầu ở trong

mè, chất béo ở trong cục mỡ.

Do vô minh ở trước, ở khắp tất cả mọi nơi, cho nên vô minh của ba cõi được lập thành vô minh lậu.

Kinh Phật nói: Do tư duy bất chánh nên dục lậu chưa sinh khiến sinh. Dục lậu đã sinh khiến cho nó được tăng trưởng. Hữu lậu, vô minh lậu cũng giống như vậy.

Hỏi: Có ngần ấy phiền não sinh, tức ngần ấy phiền não diệt. Vì sao? Vì phiền não trước, sau không sinh chung làm sao dục lậu sinh mà được tăng trưởng rộng?

Đáp: Vì có hạ, trung, thượng, nên nói là tăng trưởng rộng. Phiền não phẩm hạ làm duyên cho phiền não phẩm trung, phiền não phẩm trung làm duyên cho phiền não phẩm thượng. Vì làm duyên cho các phẩm phiền não hạ, trung, thượng, nên gọi là tăng trưởng rộng.

Lại nữa, vì tạo nên duyên thứ đệ nên gọi là tăng rộng. Nếu phiền não trước chưa sinh thì sẽ không làm duyên thứ lớp cho phiền não sau. Nếu sinh là làm duyên.

Lại nữa, nếu phiền não trước chưa sinh, thì sẽ không làm nhân tương tự, nhân nhất thiết biến cho phiền não sau. Nếu sinh, thì sẽ làm nhân nhất thiết biến, nhân tương tự.

Lại nữa, nếu phiền não chưa sinh, thì sẽ không thể cho quả, nhận lấy quả. Nếu đã sinh thì có thể nhận lấy quả, cho quả.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Kinh Phật nói: Vì tư duy bất chánh nên sinh dục lậu. Dục lậu đã sinh, có thể làm cho tăng trưởng rộng. Hữu lậu, vô minh lậu cũng giống như thế.

Hỏi: Phiền não này có nhiều chăng?

Đáp: Không nhiều, phiền não chưa sinh mà sinh, đã sinh lại sinh nữa, nên gọi là thêm rộng.

Lại nữa, phiền não không nhiều, nói là thêm rộng, vị lai có phiền não sinh rồi lại sinh, lại không gọi là vị lai, nên gọi là tăng rộng.

Lại nữa, phiền não không nhiều, nói là thêm rộng, vì thường sinh. Nếu một phiền não sinh, tư duy bất chánh, không dựa vào đối trị, thì hai sinh, ba sinh, cho đến trăm sinh, ngàn sinh.

Lại nữa, phiền não không nhiều, nói là tăng rộng, chỉ vì thường sinh, chuyển biến thêm nặng, nên sinh phiền não phẩm hạ, tư duy bất chánh, không dựa vào sự đối trị, tức sinh ở phẩm trung, phẩm trung tức sinh lên phẩm thượng.

Lại nữa, phiền não không nhiều, nói là thêm rộng, chỉ vì cảnh giới của hành chuyển biến, như duyên sắc mà sinh phiền não, không chánh tư duy, không dựa vào đối trị, lại duyên theo thanh, hương, vị, xúc, pháp sinh.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: trong một đời, hành nhiều phiền não, nói là tăng rộng. Người còn ràng buộc, phiền não không có thêm bớt. Tất cả chúng sinh, phiền não đều bình đẳng, bình đẳng đọa địa ngục A-tỳ, trên đến cõi Hữu Đảnh. Nhưng các phiền não, có người hành nhiều, có kẻ hành ít. Ai hành nhiều? Đó là các người không chánh tư duy, không dựa vào sự đối trị. Ai hành ít? Đó là những người chánh tư duy, nương pháp đối trị. Kinh Phật nói: Bảy lậu này thường làm tổn hại, làm sinh ra nóng nảy, bậc bội và nỗi lo lắng khổ sở.

Hoặc hữu lậu là do kiến đạo dứt trừ, cho đến nói rộng.

Hỏi: Nghĩa thật có ba lậu: Dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu, vì sao nói bảy lậu?

Đáp: Đức Thế tôn dùng lậu để nói đủ về lậu, như trong kinh chỗ nào cũng nói lậu đầy đủ kia. Lậu kia đã được nói rộng như trên. Ở đây cũng giống như thế, lậu, nói đủ là lậu.

Tôn giả Ba-xa nói: Phật đã nói ba lậu rồi, lại có chúng sinh khác đến trong pháp hội. Vì xót thương họ nên Đức Phật đã dùng nghĩa này, lại dùng văn khác, câu khác, khiến các chúng kia hóa độ, nên nói bảy lậu.

Lại nữa, người căn tánh nhạy bén đã hiểu, vì kẻ căn tánh chậm lụt nên nói như thế. Như căn tánh nhạy bén, căn tánh chậm lụt, sức của nhân, sức của duyên, sức trong, sức ngoài, dựa vào sức của chánh tư duy bên trong, dựa vào sức nghe pháp bên ngoài, phải biết cũng giống như thế.

Tôn giả Phú-na-da-xa nói: Nghĩa thật của kinh Phật nói có hai lậu, nghĩa là lậu, do kiến đạo dứt, và lậu do tu đạo dứt. Lậu do kiến đạo dứt tức lậu tự nói tên. Lậu do tu đạo dứt dùng đối trị để nói tên. Đối trị có hai thứ:

1. Đối trị dứt trong giây phút.
2. Đối trị dứt căn bản.

Năm thứ đầu nói là đối trị dứt trong giây phút. Một thứ sau gọi là đối trị dứt căn bản.

Kinh Phật nói: Nếu có kiến như thế, sẽ được giải thoát đối với tâm dục lậu, sẽ được giải thoát đối với tâm vô minh lậu, hữu lậu.

Hỏi: Như khi lìa dục ái, tâm dục lậu được giải thoát, khi lìa ái của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, tâm vô minh lậu, hữu lậu được giải thoát. Vì sao trong một thời gian Đức Phật nói về tâm ba lậu được giải thoát?

Đáp: Đã giải thoát, nói là nay đang giải thoát, như nói: Đại vương từ nơi nào đến? Đã đến nói là đến, nói rộng như trên.

Lại nữa, hai pháp này vì đều có một thời gian diệt, nên không còn hiện nữa, tức nói là. Đều có, nghĩa là dục lậu, vô minh lậu, hữu lậu. Vô minh lậu, khi lìa ái dục, dù dứt trừ các dục đều có của người kia, mà chưa diệt hẳn. Lúc lìa ái của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, các dục của người kia đều cùng diệt vĩnh viễn.

Lại nữa, vì chứng chung nên nói như thế. Khi lìa dục cõi Dục, chứng tỏ dục lậu đã dứt. Lúc lìa dục của phi tưởng Phi phi tưởng là chứng chung ba lậu đã dứt.

Lại nữa, vì đồng chứng được một vị giải thoát, nên khi lìa dục, là đã chứng được một vị giải thoát của dục lậu. Lúc lìa ái của Phi tưởng, Phi phi tưởng, là đã chứng được một vị giải thoát của ba lậu.

Lại nữa, vì dùng diệt để tác chứng, nên nói như thế, như nói: Lúc được quả A-la-hán, là chứng chín mươi tám sử diệt.

Lại nữa, vì A-la-hán đã được pháp trí, nên nói như thế. Người học được pháp trí, là sự đối trị cõi Dục, khi lìa dục của Phi tướng Phi phi tướng xứ. Người Vô học được pháp trí, là sự đối trị cõi Dục.

Lại nữa, người Vô học vì lìa được ràng buộc của Vô học, nên nói như thế. Khi lìa dục cõi Dục, người học lìa được ràng buộc, lúc lìa dục của Phi tướng Phi phi tướng xứ. Người Vô học lìa được ràng buộc.

Lại nữa, đã dứt không nối tiếp nhau, lại nối tiếp nhau, nên nói như thế. Chúng sinh không có bờ mé trước, thường dứt dục lậu, lại nối tiếp với hữu lậu, vô minh lậu. Nếu khi lìa dục của Phi tướng Phi phi tướng xứ, pháp nối tiếp nhau, không còn nối tiếp nhau nữa.

Lại nữa, vì duyên không đủ, nên nói rằng. Chúng sinh không nói hữu lậu, vô minh lậu của bờ mé trước, làm ba duyên cho dục lậu, đó là duyên oai thế, duyên cảnh giới, duyên thứ lớp. Nếu lìa dục của Phi tướng Phi phi tướng xứ thì duyên không đủ.

Lại nữa, vì đối trị với lỗi lầm, nên nói như vậy: Hành giả khi lìa dục của Phi tướng Phi phi tướng xứ, lại sinh tướng lỗi lầm đối với dục lậu, nói về sự xấu ác, cấu uế của dục lậu đó, rồi diệt trừ, dứt bỏ chúng. Lậu này từ vô thủy đến nay thường ẩn nấp với ta, thường lừa dối ta. Nay đã thoát khỏi dục lậu, hữu lậu, vô minh lậu, cho nên vì đối trị lỗi lầm, nên nói như thế.

Hỏi: Vì sao năm ấm của A-la-hán được giải thoát, Đức Thế tôn chỉ nói là tâm được giải thoát?

Đáp: Vì Đức Thế tôn lấy tâm làm đầu, nên nói tâm được giải thoát, năm ấm cũng được giải thoát.

Lại nữa, vì tâm gọi là hơn, nên nghĩa cũng hơn. Cái gì trong nhóm giải thoát kia là hơn? Tâm là hơn. Giống như vua và quyền thuộc đều cùng chạy, nhưng chỉ nói là vua chạy, tâm kia cũng giống như thế.

Lại nữa, vì tâm nên số pháp được gọi là tâm số. Vì tâm lớn, nên pháp số được gọi đại địa.

Lại nữa, khi chứng tha tâm trí thông, trong đạo vô ngại chỉ duyên tâm, không duyên tâm số, nói rộng như nơi tâm xứ đã nêu.

Bốn lưu: Dục lưu, hữu lưu, kiến lưu và vô minh lưu.

Hỏi: Thể tánh của bốn lưu là gì?

Đáp: Có một trăm lẻ tám thứ: Dục lưu có hai mươi chín thứ: Ái có năm thứ, giận có năm thứ, mạn có năm thứ, nghi có bốn thứ, triền có mười thứ.

Hữu lưu có hai mươi tám thứ: Ái có mười thứ, mạn có mười thứ, nghi có tám thứ.

Kiến lưu có ba mươi sáu thứ: Cõi Dục có mười hai thứ, cõi Sắc có mười hai thứ, cõi Vô sắc có mười hai thứ.

Vô minh lưu có mười lăm thứ: Cõi Dục có năm thứ, cõi Sắc có năm thứ, cõi Vô sắc có năm thứ.

Một trăm lẻ tám thứ này là thể của bốn lưu, cho đến nói rộng, cũng gọi là một trăm lẻ tám phiền não.

Đã nói thể tánh của bốn lưu, về lý do nay sẽ nói:

Hỏi: Vì sao gọi là lưu? Lưu có nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa trôi nổi là nghĩa lưu, nghĩa chảy xuống là nghĩa lưu, nghĩa rơi rớt là nghĩa lưu.

Nghĩa trôi nổi là nghĩa lưu: Các chúng sinh trôi nổi, lệ thuộc trong sinh tử của các giới, các đường, các loài.

Nghĩa chảy xuống là nghĩa lưu: Các chúng sinh chảy xuống trong sinh tử của các giới, các đường, các loài.

Nghĩa rơi rớt là nghĩa lưu: Các chúng sinh rơi rớt trong sinh tử của các giới, các cõi, các loài.

Hỏi: Nếu nghĩa trôi nổi, nghĩa chảy xuống, nghĩa rơi rớt là nghĩa lưu, thì kiết phần trên sẽ không có nghĩa phần trên. Vì sao? Vì kiết phần trên là khiến cho các chúng sinh hướng lên trên, đi lên trên, khiến lên trên, nối tiếp nhau sinh?

Đáp: Nghĩa phần trên khác, nghĩa lưu khác, do giới nên lập ra kiết phần trên. Vì sao? Vì kiết này khiến các chúng sinh đều hướng lên trên, đi lên trên, khiến lên trên, nối tiếp nhau sinh. Vì giải thoát chánh hạnh, thực hành thích đáng phần pháp thiện của Thánh đạo, nên nói là lưu. Vì sao? Vì chúng sinh dù sinh trong Hữu Đảnh, nhưng vẫn bị nổi trôi do lưu, nên không thực hành thích đáng phần pháp thiện của Thánh đạo để đạt đến giải thoát.

Cho nên Tôn giả Cù-sa đã nói rằng: Mặc dù chúng sinh đã sinh từ lâu ở địa trên, nhưng vẫn còn bị trôi nổi do lưu, bị ách đè giữ.

Tôn giả Bà-ma-lặc nói: Vì thường hiện hành phiền não tăng thượng, nên gọi là lưu.

Hỏi: Vì sao trong các kiến lưu lập kiến lưu, trong ách lập kiến ách, trong thủ lập kiến thủ, còn trong lậu sao không lập kiến lậu?

Đáp: Tôn giả Ba-xa nói: Vì Đức Phật đã biết rõ về pháp tướng, cũng biết rõ thể dụng của chúng mà người khác thì không biết.

Nếu pháp có thể lập riêng thì lập riêng. Nếu pháp cần nhóm họp

lại mới có thể lập thì sẽ nhóm họp lại để lập.

Lại nữa, các kiến thì vội vàng, sở hành mạnh mẽ, không đứng ở một chỗ.

Còn nghĩa lưu trú là nghĩa lậu: Vì kết hợp với các phiền não ngu độn, ở lại lâu nên lập lậu. Các kiến thuận theo nghĩa trôi nổi, lập các chúng sinh trôi nổi, đứng trong dòng chảy, rơi vào nơi sinh tử của các giới, các đường, các loài, cho nên lập riêng kiến lưu. Cũng như một cỗ xe dùng hai con bò với tánh đều nhanh nhẹn, thì cỗ xe đó sẽ bị phá vỡ. Nếu một con chậm, một con nhanh, thì chúng sẽ ngăn giữ với nhau, cỗ xe sẽ không hư. Kiến lưu kia cũng giống như thế.

Lại nữa, các kiến này tánh của chúng rất động, thuận theo với pháp lìa dục, không thuận theo pháp lưu trú. Còn nghĩa lưu trú là nghĩa lậu, kết hợp với phiền não ngu, độn ở lại lâu nên lập lậu. Vì thuận theo với nghĩa trôi nổi nên lập lưu.

Hỏi: Nếu tánh của các kiến động, thuận theo với pháp lìa dục thì vì sao lại lập kiến lưu?

Đáp: Vì ngoại đạo. Các ngoại đạo đã tìm xét các kiến, ở trong sinh tử càng thêm che phủ, chìm mất. Ví như voi già bị té xuống vũng bùn lầy, nếu muốn nhúc nhích thân để tìm cách ra khỏi thì lại càng bị lún xuống sâu, mất hút. Kiến kia cũng giống như vậy.

Phái Tỳ-bà Xà-bà-đề lập các kiến làm kiến lậu, nói có bốn lậu: Dục lậu, Hữu lậu, Kiến lậu và Vô minh lậu. Như Dục lưu của chúng ta là Dục lậu của người kia, cho đến Vô minh lưu của chúng ta là Vô minh lậu kia. Phái ấy dù nói như thế, nhưng cũng không cần hỏi, cũng chẳng cần đáp.

Bốn ách: Ách dục, ách hữu, ách kiến và ách vô minh. Như nói về lưu, ách cũng giống như thế. Thể của chúng không khác, về nghĩa thì có khác.

Nghĩa trôi nổi là nghĩa lưu. Nghĩa trói buộc là nghĩa ách. Chúng sinh bị dòng chảy làm trôi nổi, bị trói buộc do ách, phải gánh vác xe sinh tử, như con bò, dùng dây buộc chặt vào chiếc ách, dùng gậy đánh vào lưng nó mới chịu kéo xe. Ách kia cũng giống như thế.

Cho nên trong các kinh luận đều nói lưu, sau đó mới nói ách.

Bốn thủ là Dục thủ, kiến thủ, giới thủ và ngã ngữ thủ.

Hỏi: Thể tánh của bốn thủ là gì?

Đáp: Có một trăm lẻ tám thứ: Dục thủ có ba mươi bốn thứ: Ái có năm thứ, giận dữ có năm thứ, mạn có năm thứ, vô minh có năm thứ, nghi có bốn thứ, triền có mười thứ.

Kiến thủ có ba mươi thứ: Cõi Dục có mười thứ, cõi Sắc có mười thứ, cõi Vô sắc có mười thứ.

Giới thủ có sáu thứ: Cõi Dục có hai thứ, cõi Sắc có hai thứ, cõi Vô sắc có hai thứ.

Ngã ngữ thủ có ba mươi tám thứ: Ái có mười thứ, mạn có mười thứ, vô minh có mười thứ, nghi có tám thứ.

Một trăm lẻ tám thứ này là thể của bốn thủ, cho đến nói rộng, cũng gọi là một trăm lẻ tám phiền não.

Đã nói thể tánh của bốn thủ. Về lý do nay sẽ nói:

Hỏi: Vì sao gọi là Thủ?

Đáp: Vì ba việc nên gọi là thủ:

1. Do lệ thuộc.
2. Do cầm giữ chặt.
3. Do chọn lựa.

Lại nữa, vì hai việc nên gọi là Thủ:

1. Làm cho nghiệp lừng lẫy.
2. Thể tánh mạnh mẽ.

Làm cho nghiệp lừng lẫy: Khiến các nghiệp của chúng sinh trong năm đường thường lừng lẫy.

Thể tánh mạnh mẽ: Vì tuệ sáng.

Thủ là nghĩa gì? Nghĩa củi là nghĩa thủ, nghĩa vây buộc là nghĩa thủ. Nghĩa đâm, hại là nghĩa thủ.

Nghĩa củi là nghĩa thủ: Như vì duyên củi, nên lửa bùng hực. Chúng sinh cũng vậy, do phiền não nên lửa nghiệp bốc cháy.

Nghĩa vây buộc là nghĩa thủ: Như con tầm dùm kén gói mình lại, và chết ở trong đó. Cũng thế, chúng sinh dùm phiền não tự trói buộc mình rồi chết trong đường ác.

Nghĩa đâm, hại là nghĩa thủ: Như vật bén nhọn đâm vào thân, bị não hại. Lấy vật bén nhọn đâm vào pháp thân cũng giống như thế. Cho nên nghĩa củi, nghĩa vây buộc, buộc trói, nghĩa đâm, hại là nghĩa thủ.

Hỏi: Vì sao lập vô minh lậu trong lậu, lập vô minh lưu trong lưu, lập vô minh ách trong ách? Vì sao trong thủ không lập vô minh thủ?

Đáp: Tôn giả Ba-xa nói: Đức Thế tôn biết rõ chắc chắn về pháp tướng, cũng biết về thể dụng của chúng, trong khi người khác không biết. Nếu pháp có thể lập riêng thì nên lập riêng. Nếu pháp cần nhóm họp mới có thể lập thì nên nhóm họp lại để lập.

Lại nữa, trước nói rằng: Vì ba việc nên gọi là thủ:

1. Vì lệ thuộc.

2. Vì nắm giữ chặt.

3. Vì chọn lựa.

Vô minh dù có nghĩa lệ thuộc, nghĩa giữ chặt nhưng không có nghĩa lựa chọn. Vì sao? Vì người mạnh mẽ mới có thể lựa chọn, vô minh thì không mạnh mẽ.

Lại nữa, trước kia đã nói lời này: Vì hai sự nên gọi là thủ:

1. Làm nghiệp lừng lẫy.

2. Nơi hiện hành mạnh mẽ.

Mặc dù vô minh có thể làm cho nghiệp lừng lẫy, nhưng chỗ hiện hành không mạnh mẽ, vì ngu nhỏ nên không mạnh mẽ, không quyết định.

Hỏi: Vì sao trong năm kiến, bốn kiến lập kiến thủ, một kiến lập giới thủ?

Đáp: Tôn giả Ba-xa nói: Đức Thế tôn biết rõ chắc chắn về pháp tướng, cũng biết thế dụng của chúng, người khác không biết. Nếu pháp có thể lập riêng, thì lập riêng thủ, nếu pháp cần nhóm họp mới có thể lập thì nhóm họp để lập.

Lại nữa, trước kia đã nói rằng: Do hai việc nên gọi là thủ:

1. Làm cho nghiệp lừng lẫy.

2. Chỗ hiện hành mạnh mẽ.

Một kiến là giới thủ làm hưng thịnh nghiệp của chúng sinh trong năm đường, bình đẳng với bốn kiến kia.

Tôn giả Cù-sa nói: Phật biết một kiến giới thủ là nhanh chóng, riêng trọng về gần, làm cho nghiệp của chúng sinh lừng lẫy, chẳng phải bốn kiến còn lại, cho nên lập riêng giới thủ.

Lại nữa, vì giới thủ ganh với đạo, xa cách giải thoát.

Ganh với đạo, nghĩa là bỏ tám chánh đạo vi diệu, thực hành các thứ khổ hạnh, nghĩ đó là tịnh, như không ăn, nằm trên tro than, thân hướng về ánh nắng mặt trời, hộp không khí, uống nước, ăn trái cây, đi, nằm trên củ gai, mặc áo rách v.v...

Xa cách giải thoát: Vì tu tà đạo nên càng xa cách giải thoát. Lại nữa, do giới thủ có thể lừa dối hai loại người là nội đạo, ngoại đạo. Lừa dối nội đạo là sao? Như rửa tay chân, thực hành mười hai hạnh đầu-đà, nghĩ đó là tịnh. Lừa dối ngoại đạo là sao? Như tự nhịn đói, nằm trên tro than, hành các thứ khổ hạnh, nghĩ đó là tịnh.

Vì thế, Tôn giả Cù-sa nói rằng: Các hành thanh tịnh như thế v.v... đều là pháp mà thế gian thực hành, hiện thấy. Lừa dối nội đạo, ngoại đạo, như đánh lừa trẻ con.

Hỏi: Vì sao nói là ngã ngữ thủ? Vì do sở hành hay do cảnh giới? Nếu do sở hành là ngã ngữ thủ, thì thân kiến lẽ ra cũng là ngã ngữ thủ? Vì sao? Vì thực hành hành của ngã. Nếu do cảnh giới, thì trong cảnh giới không có ngã?

Hoặc có người đáp rằng: Vì không do sở hành, cũng không do cảnh giới. Vì nếu do nơi chốn hành là ngã ngữ thủ thì thân kiến nên là ngã ngữ thủ. Vì sao? Vì thực hành theo hành của ngã. Cũng không do cảnh giới, vì trong cảnh giới không có ngã, chỉ do các phiền não côi Dục, trừ kiến còn lại là lập dục thủ. Các phiền não côi Sắc, côi Vô sắc, trừ kiến, lập ngã ngữ thủ.

Hỏi: Vì sao các phiền não côi Dục, trừ kiến, lập dục thủ, các phiền não côi Sắc, côi Vô sắc, trừ kiến, lập ngã ngữ thủ?

Đáp: Các phiền não côi Dục, lúc do dục tạo ra thân mình, phải đi chung, cần có cảnh giới, cần gồm đủ. Các phiền não côi Sắc khi tạo ra thân mình, không do dục, không cần đi chung, không cần cảnh giới, không cần gồm đủ.

Lại nữa, các phiền não côi Dục, do dục nên sinh, do cảnh giới nên sinh, do sự gồm đủ nên sinh, do người khác nên sinh niềm vui.

Các phiền não côi Sắc, côi Vô sắc không do dục, không do cảnh giới, không do sự gồm đủ, không do người khác sinh niềm vui, chỉ do ngã mà sinh. Lại nữa, các phiền não côi Dục không do định, có thể tạo ra thân mình, cũng do vật nội, cũng do vật ngoại. Các phiền não côi Sắc, côi Vô

sắc, thì do định tạo ra thân mình, do vật nội, không do vật ngoại.

Lại nữa, các phiền não côi Dục, không thể tạo ra thân mình rộng lớn, cũng không nối tiếp nhau lâu xa. Các phiền não côi Sắc, côi Vô sắc, có thể tạo nên thân rộng lớn, nối tiếp nhau lâu xa. Như trời A-ca-nị-trá, thân cao một vạn sáu ngàn do-tuần. Cho nên các phiền não côi Dục, trừ kiến, lập ra dục thủ. Các phiền não côi Sắc, côi Vô sắc, trừ kiến, lập ngã ngữ thủ.

Kinh Phật nói bốn thủ này đều lấy vô minh làm gốc, do vô minh sinh, do vô minh chứa nhóm.

Hỏi: Như các kinh đều nói là ái duyên thủ, vì sao trong đây lại nói lấy vô minh làm gốc, cho đến nói rộng?

Đáp: Vì nhân gần, nên nói ái duyên thủ. Do nhân xa nên nói vô minh là gốc, nhân tập. Như gần, xa, ở đây, ở kia, đi chung, không đi chung, thân này, thân khác, nói cũng giống như thế.

Lại nữa, vì nhân tương tự, nên nói ái duyên thủ. Vì nhân tương tự, nhân nhất thiết biến, nên nói vô minh là gốc, nhân tập.

Lại nữa, vì các ngoại đạo nên nói rằng: Các ngoại đạo không có nhà ở, cũng không chứa nhóm, không tham đắm cảnh giới, vì gây ra các hành vi ác, nên bị đọa vào đường ác.

Hỏi: Như ái được gồm nhiếp trong thủ, vì sao nói ái duyên thủ?

Đáp: Bắt đầu sinh ái, gọi là ái, tăng rộng gọi là thủ, nên gọi là ái duyên thủ.

Lại nữa, dưới gọi là ái, trên gọi là thủ.

Bốn phược: Phược tham thân, phược giận thân, phược giới thủ thân, phược kiến thủ thân.

Hỏi: Thể tánh của bốn phược là gì?

Đáp: Có hai mươi tám thứ: Phược tham thân là dục ái có năm thứ, chung cho sáu thức thân.

Phược giận thân có năm thứ, chung cho sáu thức thân.

Phược giới thủ thân, ba cõi có sáu thứ.

Phược kiến thủ thân, ba cõi có mười hai thứ.

Hai mươi tám thứ này là thể của bốn phược, cho đến nói rộng.

Đã nói thể tánh của bốn phược. Về lý do nay sẽ nói:

Hỏi: Vì sao gọi là phược? Phược có nghĩa gì?

Đáp: Nghĩa trói buộc là nghĩa phược. Nghĩa nối tiếp nhau là nghĩa phược.

Nghĩa trói buộc là nghĩa phược: Bốn phược này đồng trói buộc chúng sinh, trói buộc rồi, lại trói buộc. Kinh Tập Pháp cũng nói: Nếu không dứt tham, không biết tham đều là nhân duyên thọ thân của tất cả xứ, đều trói buộc chúng sinh, trói buộc rồi, lại trói buộc nữa. Ví như người thợ kết tràng hoa khéo léo và học trò của ông ta đã dùng các thứ hoa chất từng khóm ở trước, sau đó dùng chỉ khâu tạo thành các tràng hoa, là nhân của hoa, cũng là duyên của hoa, đồng buộc các hoa, buộc rồi lại buộc. Phược kia cũng giống như thế.

Phược giận thân, phược giới thủ thân, phược kiến thủ thân, nói cũng giống như thế.

Nghĩa nối tiếp nhau là nghĩa phược: Như kinh nói: Vì ba việc nên vào thai mẹ.

1. Cha mẹ đều có tâm nhiễm.

2. Người mẹ không bệnh, cũng lại là lúc gặp.

3. Kẻ thọ thân hiện ở trước, hoặc có tâm dục, hoặc có tâm giận dữ.

Vì việc này, nên nghĩa nối tiếp nhau là nghĩa phược.

Hỏi: Nếu nghĩa trói buộc là nghĩa phược. Các phiền não khác

không thuộc về phước, cũng trói buộc chúng sinh, đồng trói buộc trong sinh tử, trói buộc xong lại trói buộc. Bốn phước có nghĩa nào khác hay không Đức Thế tôn lại lập riêng là phước?

Đáp: Đây là lời chưa trọn vẹn của Đức Thế tôn, cho đến nói rộng.

Tôn giả Ba-xa nói: Đức Thế tôn biết rõ chắc chắn về pháp tướng, cũng biết thế lực công dụng của chúng mà người khác không biết.

Nếu pháp có tướng của phước thì lập phước, không có thì không lập.

Tôn giả Cù-sa nói: Phật biết bốn phước đều trói buộc chúng sinh, trói buộc rồi, lại trói buộc, nhanh chóng nghiêng về một bên gần, chẳng phải phiến não khác, cho nên lập phước.

Lại nữa, phước này đối với các phiến não, trói buộc người tại gia, xuất gia.

Phước tham thân, phước giận thân, trói buộc riêng nơi người tại gia.

Phước giới thủ thân, phước kiến thủ thân, trói buộc riêng người xuất gia.

Như tại gia, xuất gia, có nhà, không nhà, có chứa nhóm, không chứa nhóm, phải biết cũng giống như thế.

Lại nữa, bốn phước ràng buộc riêng nặng chúng sinh ba cõi.

Phước tham thân, phước giận thân, ràng buộc riêng nặng chúng sinh cõi Dục.

Phước giới thủ thân, phước kiến thủ thân, ràng buộc, riêng nặng chúng sinh cõi Sắc, cõi Vô sắc.

Lại nữa, bốn phước này là căn bản tranh chấp của hai thứ sử.

Phước tham thân, phước giận thân, có thể khởi căn bản tranh chấp của sử ái, giận.

Phước giới thủ thân, phước kiến thủ thân có thể khởi căn bản tranh chấp của sử kiến. Như kinh nói: Bà-la-môn Chấp Trưởng Trì Táo Quán đến chỗ Tôn giả Ca-chiên-diên, hỏi rằng: Vì nhân duyên gì Sát-lợi lại tranh chấp với Sát-lợi, Bà-la-môn lại tranh chấp với Bà-la-môn, hàng Tỳ-xá lại cùng tranh chấp với Tỳ-xá, hàng Thủ-đà lại cùng tranh chấp với Thủ-đà?

Tôn giả Ca-chiên-diên đáp: Này Bà-la-môn! Những hạng kia do tham đắm ái dục nên Sát-lợi lại tranh chấp với Sát-lợi, cho đến Thủ-đà lại tranh chấp với Thủ-đà.

Lại hỏi: Người xuất gia không có nhà ở, không có chất chứa, vậy

do nhân duyên gì lại tranh chấp với nhau?

Tôn giả Ca-chiên-diên-tử đáp: Vì mỗi người đối với kiến giải của mình đều khởi ái chấp. Như căn bản của hai sự tranh chấp, hai bên, hai mũi tên, hai hý luận, hai đường, phải biết cũng giống như thế.

Lại nữa, môn hiện có này, hiện tóm lược, hiện mới nhập. Các phiền não, hoặc do kiến đạo dứt trừ, hoặc do kiến đạo, tu đạo dứt trừ. Nếu nói là phược giới thủ thân, phược kiến thủ thân, nên biết là đã nói các phiền não do kiến đạo dứt. Nếu nói đến phược tham thân, phược giận thân, thì phải biết là đã nói các phiền não do kiến đạo, tu đạo dứt trừ.

Lại nữa, các phiền não đó hoặc là nhất thiết biến, hoặc chẳng phải nhất thiết biến. Nếu nói phược của hai thân sau, phải biết là đã nói phiền não nhất thiết biến. Nếu nói phược của hai thân trước, phải biết là đã nói các phiền não chẳng phải nhất thiết biến.

Lại nữa, các phiền não hoặc là tánh kiến, hoặc chẳng phải tánh kiến. Nếu nói là phược của hai thân sau, phải biết là đã nói đến các phiền não của tánh kiến. Nếu nói là hai phược thân trước, phải biết là đã nói các phiền não chẳng phải tánh kiến.

Lại nữa, các phiền não đó, hoặc là sở hành của người phàm phu, hoặc là sở hành của bậc Thánh, phàm phu. Nếu nói phược của thân nhuế, phải biết là đã nói các phiền não, sở hành của phàm phu. Nếu nói là phược của hai thân trước, phải biết là đã nói các phiền não, sở hành của bậc Thánh, phàm phu.

Lại nữa, các phiền não hoặc mang tánh chất vui vẻ hơn hờ, hoặc với tánh chất ưu tư, buồn bã. Nếu nói là phược giận thân, phải biết là đã nói các phiền não lo lắng, buồn bã. Nếu nói là phược thân còn lại, phải biết là đã nói các phiền não mang tánh chất vui vẻ hơn hờ.

Cho nên, nói là hiện môn, hiện tóm lược, hiện mới nhập.

Năm cái: Cái dục ái, cái giận dữ, cái thù miên, cái trạo hối và cái nghi.

Hỏi: Thể tánh của cái là gì?

Đáp: Có ba mươi thứ: Cái dục ái có năm thứ, chung cho sáu thức thân. Cái giận dữ có năm thứ, chung cho sáu thức thân. Cái thù, trạo, hối, đều có ở năm thứ dứt của ba cõi chung cho sáu thức thân, là bất thiện, vô ký. Bất thiện thì lập cái, vô ký thì không lập, có mười thứ. Miên ở cõi Dục, chỗ dứt của năm hành, là ý địa, là thiện, bất thiện, vô ký. Bất thiện thì lập cái, thiện và vô ký thì không lập, có năm thứ. Hối là thuộc cõi Dục, chỗ dứt của tu đạo, ở ý địa, là thiện, bất thiện. Bất thiện lập

cái, thiện thì không lập, có một thứ. Nghi ở ba cõi bốn thứ dứt, ở ý địa, là bất thiện, vô ký. Bất thiện thì lập cái, vô ký không lập, có bốn thứ.

Ba mươi thứ này là thể của năm cái. Cái có tướng gì?

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Thể tức là tướng, tướng tức là thể. Các pháp không thể lìa thể, là nói riêng về tướng.

Lại nữa, chuyên cần tìm kiếm dục là tướng của dục ái, nổi giận dữ, hãm hại chúng sinh là tướng của giận dữ, làm cho thân tâm bị che lấp, chìm lặn là tướng ngu ngủ (thùy), không cử động là tướng ngu (miên). Không thôi nghĩ là tướng trạo cử. Chế ngự tâm ăn năn là tướng hối. Đối với công việc làm không quyết định là tướng nghi.

Đã nói về thể tướng của cái. Về lý do nay sẽ nói:

Hỏi: Vì sao gọi là cái? Cái nghĩa là gì?

Đáp: Nghĩa che ngăn là nghĩa cái, nghĩa phá vỡ là nghĩa cái. Nghĩa hủy hoại là nghĩa cái. Nghĩa đọa là nghĩa cái. Nghĩa nằm là nghĩa cái.

Nghĩa che ngăn là nghĩa cái: Là che ngăn Thánh đạo và phương tiện căn thiện của Thánh đạo. Như kinh nói: Tỳ-kheo phải biết! Năm thứ cây này được gọi là cây to, hạt giống của nó dù nhỏ, nhưng thân cành đều to, che khuất các cây nhỏ khác, khiến chúng bị hư hoại đổ ngã.

Năm thứ cây là:

1. Vu-xà-na.

2. Ca-tỳ-đa-la.

3. A-thấp-bà-đa.

4. Ưu-đàm-bạt-la.

5. Ni-câu-đà.

Các cây nhỏ bị che khuất do các cây to này, không thể sinh ra hoa quả. Cũng thế, cây tâm ở cõi Dục của chúng sinh đã bị cái che lấp, không thể sinh hoa giác ý và quả Sa-môn. Cho nên nghĩa ngăn che là nghĩa cái.

Nghĩa phá vỡ, nghĩa hủy hoại, nghĩa đọa, nghĩa nằm, là nghĩa cái.

Hỏi: Nếu ngăn che Thánh đạo và phương tiện căn thiện của Thánh đạo là nghĩa cái, thì cái sẽ không gồm nhiếp. Vì các phiền não khác cũng ngăn che Thánh đạo và phương tiện căn thiện của Thánh đạo, lẽ ra cũng là cái. Các phiền não này có nghĩa gì khác nhau mà Đức Thế tôn lập riêng là cái?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Đây là thuyết chưa trọn vẹn của Đức

Thế tôn, cho đến vì người được hóa độ.

Tôn giả Ba-xa nói: Phật biết rõ chắc chắn về pháp tướng, cũng biết về công dụng, thế lực của chúng, người khác không thể biết, cho đến nói rộng.

Tôn giả Cù-sa nói: Phật biết năm cái này, cho đến ngăn che Thánh đạo của chúng sinh và phương tiện căn thiện của Thánh đạo, chẳng phải phiền não khác.

Lại nữa, cái này cũng có lúc che lấp nhân, cũng đôi khi ngăn chặn quả.

Khi che lấp nhân: Năm cái, mỗi cái khi hiện ở trước, thì không thể sinh tâm thiện hữu lậu và tâm vô ký không ẩn mất, hướng chi là Thánh đạo và phương tiện căn thiện của Thánh đạo.

Lúc che lấp quả: Vì quả của năm cái, nên đọa vào đường ác, tức là ngăn che tất cả công đức lành.

Lại nữa, năm cái này là số hành của số chúng sinh cõi Dục, lúc hiện hành rất vi tế. Chúng sinh hành mạn hiện có ở cõi Dục thì rất ít. Như đọa vào địa ngục, có thể khởi lên mạn này: Ta chịu khổ vượt hơn người khác? Trong súc sinh như ẻnh ương v.v... vì ngu si nên không thể khởi các kiến. Vì thế, Tôn giả Cù-sa đã nói rằng: Tất cả phiền não đều ngăn che Thánh đạo, trái với đạo Thánh, chỉ số hành của năm cái, lúc thường hiện hành rất vi tế, nên Đức Thế tôn mới lập cái.

Lại nữa, cái này là nhất định và là quả nhất định, tạo ra trở ngại.

Lại nữa, cái này ngăn che pháp lìa dục của ba cõi, che lấp chín dứt biết quả vô lậu, ngăn che bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, cái dục ái xa lìa pháp vắng lặng dục ái. Cái giận dữ xa lìa pháp làm vắng lặng giận dữ. Cái thù miên xa lìa pháp tuệ. Cái trạo hối xa lìa pháp định. Vì xa lìa định, tuệ, làm vắng lặng các thứ dục ái, giận dữ, nên đã làm cho mũi tên nghi sinh khởi trong tâm, vậy có nghiệp báo thiện ác, hay không?

Lại nữa, ái, giận làm hư hoại thân giới, thù miên hủy hoại thân tuệ, trạo hối gây hư hoại thân định. Vì hủy hoại ba thứ thân, nên tâm nghi do dự là có nghiệp báo thiện ác không?

Như hủy hoại ba giới, hại ba giới cũng vậy. Như ba giới, ba tu, ba tịnh cũng giống như thế.

Lại nữa, hiện môn này, hiện tóm lược, hiện mới nhập, các phiền não ấy, hoặc một thứ dứt, hoặc bốn thứ dứt, hoặc năm thứ dứt. Nếu nói hối, phải biết là đã nói một thứ dứt. Nếu nói nghi, phải biết là đã nói bốn thứ dứt. Nếu nói pháp còn lại, phải biết đã nói năm thứ dứt.

Lại nữa, các phiền não này hoặc do kiến đạo dứt, hoặc do tu đạo dứt, hoặc do kiến đạo, tu đạo dứt. Nếu nói nghi, phải biết đã nói do kiến đạo dứt. Nếu nói hối, phải biết đã nói do tu đạo dứt. Nếu nói pháp khác, phải biết đã nói do kiến đạo, tu đạo dứt.

Hỏi: Danh của cái có năm, còn thể của cái có bao nhiêu?

Đáp: Danh có năm, thể có bảy. Cái dục ái, danh có một, thể có một. Cái giận dữ, cái nghi cũng giống như thế. Cái thù miên, danh có một, thể có hai. Cái trạo hối cũng giống như vậy. Cho nên năm cái, danh có năm, thể có bảy. Như thể của danh, thể của số, danh khác, thể khác, danh khác, thể tướng khác. Phân biệt danh, phân biệt thể, biết danh, biết thể phải biết cũng giống như thế.

Hỏi: Vì sao cái dục ái, cái giận dữ, cái nghi, một thể lập cái, cái thù miên, cái trạo hối, phải hai thể lập cái?

Tôn giả Ba-xa nói: Phật biết chắc chắn về pháp tướng, cũng biết công dụng, thể lực của chúng, người khác không biết, cho đến nói rộng.

Lại nữa, nếu là tánh của sử, cũng là tánh của triền thì một thể lập cái. Nếu là tánh triền, chẳng phải tánh sử, thì hai thể lập cái.

Lại nữa, vì có đầy đủ phiền não, không đầy đủ phiền não. Đầy đủ phiền não nghĩa là kiết, phược, sử triền cấu uế trái với ba thứ này, gọi là không đầy đủ. Các phiền não đầy đủ thì một thể lập cái, không đầy đủ thì hai thể lập cái.

Lại nữa, vì ba việc nên lập cái:

1. Thức ăn.
2. Đối trị.
3. Cùng gánh nặng.

Cái dục ái:

Lấy gì làm thức ăn?

Đáp: Ăn đối với tướng tịnh.

Lấy gì làm đối trị?

Đáp: Bất tịnh. Vì dùng một thức ăn, một đối trị, nên một thể lập cái.

Cái giận dữ lấy gì làm thức ăn?

Đáp: Lấy tướng hại làm thức ăn.

Lấy gì làm đối trị?

Đáp: Lấy tâm từ. Vì dùng một thức ăn, một đối trị, nên một thể lập cái.

Cái nghi lấy gì làm thức ăn?

Đáp: Lấy sự do dự của tướng thế gian làm thức ăn.

Lấy gì làm đối trị?

Đáp: Lấy quán pháp duyên khởi, vì dùng một thức ăn, một đối trị, nên một thể lập cái.

Cái thù miên lấy gì làm thức ăn?

Đáp: Lấy năm pháp làm thức ăn:

1. Mắt mờ.
2. Buồn rầu, bối rối.
3. Luôn ngáp vặt.
4. Thức ăn không tiêu hóa.
5. Tâm phiền muộn.

Lấy gì làm đối trị?

Đáp: Lấy tuệ. Do năm thức ăn, một đối trị, nên hai thể lập cái.

Cái trạo hối lấy gì làm thức ăn?

Đáp: Dùng bốn pháp làm thức ăn:

1. Nghĩ đến thân thuộc.
2. Nghĩ đến cõi nước.
3. Nghĩ đến không muốn chết.
4. Nghĩ đến những việc đạo chơi cười đùa vui vẻ, mừng rỡ đã từng trải qua.

Lấy gì làm đối trị?

Đáp: Dùng định để đối trị. Do bốn thức ăn, một đối trị, nên hai thể lập cái.

Cùng gánh nặng: Cái dục ái, cái giận dữ, cái nghi đồng một thể, có thể mang gánh nặng của nghĩa cái. Cái thù miên, trạo hối, hai thể, có thể mang gánh nặng của nghĩa cái. Giống như việc trong thôn, một người có thể làm xong, thì lập một người, một người không thể làm xong thì lập nhiều người. Cũng như dùng đòn tay để chống đỡ mái nhà, loại cứng chắc chỉ dùng một, yếu thì dùng hai. Việc kia cũng giống như thế.

Cho nên, một thức ăn, một đối trị, một người cùng gánh nặng, lập một cái.

Hỏi: Vì sao Đức Thế tôn trước nói cái dục ái, kế nói cái giận dữ, sau nói cái nghi?

Đáp: Nói như thế tức là văn thuận theo.

Lại nữa, nếu nói như thế, thì thầy truyền trao dễ, đệ tử thọ lãnh cũng dễ.

Lại nữa vì thuận theo lúc sinh, nên khi cái sinh, trước sinh dục ái,

sau sinh giận dữ, nghi. Cho nên Đức Thế tôn về sau mới nói giận dữ, nghi.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Vì yêu đắm cảnh giới đẹp đẽ, nên sinh cái dục ái. Vì mất cảnh giới đẹp đẽ, nên sinh cái giận dữ. Mất cảnh giới thượng diệu, tâm chìm đắm, nên sinh cái thù, vì ngủ nghỉ che lấp tâm, nên sinh cái miên, từ miên sinh cái trạo, tâm sinh hối, hối thuận theo nên cái nghi bèn sinh.

Kinh Phật nói năm cái, hoặc lại có mười.

Hỏi: Năm cái, đôi khi có mười là sao?

Đáp: Vì ba việc:

1. Vì duyên nội, duyên ngoại.
2. Vì thể tánh.
3. Vì pháp thiện, bất thiện.

Vì duyên nội, duyên ngoại: Thể của dục ái có duyên nội sinh, có duyên ngoại sinh. Nội, ngoại sinh ái đều cũng là ái, cũng ngăn che tuệ, không sinh Bồ-đề, không đến Niết-bàn. Cái giận dữ cũng giống như thế.

Vì thể tánh: Cái thù miên, trạo hối cũng ngăn che tuệ, không sinh Bồ-đề, không đến Niết-bàn.

Vì pháp thiện, bất thiện: Có khi nghi là do dự đối với pháp thiện. Có khi nghi do dự đối với pháp bất thiện, đều cùng là cái nghi, cũng ngăn che tuệ, không sinh Bồ-đề, không đến Niết-bàn.

Vì ba việc này, nên lập cái.

Hoặc nói có mười.

Trong bảy sử: Sử mạn, sử kiến, sử vô minh, tất cả sử cõi Sắc, cõi Vô sắc đều không lập cái.

Hỏi: Vì sao sử mạn không lập cái?

Đáp: Vì cái che mất tâm, còn mạn khiến tâm tự cao.

Hỏi: Vì sao vô minh không lập cái?

Đáp: Nghĩa cùng gánh nặng là nghĩa cái. Gánh nặng vô minh nghiêng nặng về nhiều.

Hỏi: Vì sao sử kiến không lập cái?

Đáp: Vì cái có thể diệt tuệ. Thể của kiến là tuệ, không thể dùng tuệ diệt tuệ. Cũng thế, nhân luận sinh luận, như cái có thể diệt tất cả pháp tâm, tâm sở thiện, vì sao trong đây chỉ nói diệt tuệ?

Đáp: Vì tuệ là nghĩa hơn. Trong nhóm kia, thế nào là hơn? Tuệ là hơn. Nếu diệt tuệ, hướng chi là pháp khác. Cũng như người mạnh khỏe có thể giết hại hàng ngàn kẻ địch, hướng chi là người bé nhỏ khác.

Hỏi: Vì sao sử cỡi Sắc, cỡi Vô sắc không lập cái?

Đáp: Vì không có nghĩa cái, cho nên không lập.

Lại nữa, cái gây chướng ngại cho pháp lìa dục của ba cỡi. Phiền não cỡi Sắc, cỡi Vô sắc không gây chướng ngại pháp lìa dục của ba cỡi.

Lại nữa, cái chướng ngại chín dứt biết quả của đạo vô lậu. Phiền não cỡi Sắc, cỡi Vô sắc không chướng ngại chín dứt biết quả của đạo vô lậu.

Lại nữa, cái có thể tạo chướng ngại cho bốn quả Sa-môn. Các phiền não cỡi Sắc, cỡi Vô sắc không thể gây chướng ngại cho bốn quả Sa-môn.

Lại nữa, cái có thể nhất định tạo ra trở ngại. Phiền não cỡi Sắc, cỡi Vô sắc không nhất định tạo ra khó khăn.

Lại nữa, cái có thể gây chướng ngại cho ba đường, là kiến đạo, tu đạo và đạo Vô học. Phiền não cỡi Sắc, cỡi Vô sắc không gây chướng ngại cho ba đường.

Lại nữa, cái có thể làm chướng ngại ba căn là Vi tri dục tri căn, tri căn, tri dĩ căn. Phiền não cỡi Sắc, cỡi Vô sắc không gây chướng ngại cho ba căn. Như ba căn, ba Bồ-đề, ba tuệ, ba giới, ba thân, ba tu, ba tịnh, phải biết cũng giống như thế.

Lại nữa, cái hoàn toàn là bất thiện, phiền não cỡi Sắc, cỡi Vô sắc chẳng phải bất thiện.

Cũng thế, nhân luận sinh luận, vì sao chỉ lập bất thiện làm cái?

Đáp: Do đối với nhóm pháp thiện, Đức Thế tôn lập riêng bất thiện làm cái. Như kinh nói: Tỳ-kheo! Những gì là nhóm pháp thiện? Nên đáp: Bốn niệm xứ. Nếu hỏi thế nào đối lập với nhóm pháp thiện đó? Nên đáp: Là nhóm pháp bất thiện. Nếu hỏi thế nào là nhóm pháp bất thiện? Nên đáp: Là năm cái.

Vì thế, Tôn giả Cù-sa đã nói rằng: Chúng sinh cỡi Dục thường hành phiền não này, lúc hành vi tế, không biết là lỗi. Do đó vì đối với chúng sinh nên nói là bất thiện.

Kinh Phật nói: Vô minh che lấp, kiết, ái trói buộc, là sở hành của kẻ ngu, người thông minh cũng giống như vậy.

Hỏi: Như vô minh vừa có thể che lấp, vừa có thể trói buộc ái. Ái vừa có thể che lấp, vừa có thể trói buộc. Vì sao nói vô minh có thể che lấp, không nói trói buộc? Nói ái có thể trói buộc, không nói che lấp?

Đáp: Lẽ ra nói mà không nói, nên biết đây là lời chưa rõ ràng của Đức Như lai.

Lại nữa, vì muốn dùng các thứ thuyết, các thứ văn để trang nghiêm về nghĩa. Nếu dùng các thứ thuyết, các thứ văn để trang nghiêm cho nghĩa thì dễ hiểu.

Lại nữa, vì muốn thể hiện hai môn, như nói: Vô minh là che lấp, ái cũng là che lấp, như nói ái là trói buộc, vô minh cũng là trói buộc. Cho nên muốn thể hiện hai môn, cho đến nói rộng.

Lại nữa, trước nói rằng: Nghĩa che ngăn là nghĩa cái, lại không có sự ngăn che tuệ nhãn của chúng sinh và vô minh v.v...

Nghĩa trói buộc là nghĩa kiết, lại không có sự trói buộc chúng sinh, như kiết ái:

Nghĩa là như chúng sinh vì bị mù lòa do vô minh, bị kiết ái trói buộc. Do mù lòa, bị trói buộc, nên không thể hưởng đến Niết-bàn. Trong đây, nên nói ví dụ về hai tên cướp. Tôn giả Cù-sa nói rằng:

Vô minh làm cho chúng sinh bị mù lòa, ái có thể trói buộc, do đó nên pháp bất thiện được sinh. Ở đây, nên nói ví dụ về hai tên cướp.

Lại nữa, vì theo phần nhiều, nên vô minh che lấp nhiều chúng sinh. Ái trói buộc nhiều chúng sinh.

Lại nữa, vô minh là nghĩa che lấp nhiều, ái là nghĩa trói buộc nhiều.

